



ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN KHU DI TÍCH KHẢO CỔ ÓC EO – BA THÊ
ĐỐI VỚI NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG NĂM 2026

1. Giới thiệu tổng quan Văn hóa Óc Eo

Văn hóa Óc Eo là thuật ngữ khoa học được đặt từ sau cuộc khai quật khảo cổ tại Gò Óc Eo (nay thuộc xã Óc Eo, tỉnh An Giang) vào tháng 2 năm 1944 do nhà khảo cổ học người Pháp Louis Malleret thực hiện, tồn tại từ thế kỷ I đến cuối thế kỷ VII Sau Công nguyên, gắn với vương quốc Phù Nam – Một Nhà nước cổ đại ở Đông Nam Á có vai trò quan trọng Chính trị, kinh tế, tôn giáo và đặc biệt là thương mại quan trọng khu vực Đông Nam Á.

Kể từ đó đến nay, “Văn hóa Óc Eo” được phổ biến rộng rãi bởi vì hàng trăm di tích được phát hiện khắp vùng Nam Bộ. Những phát hiện khảo cổ học tại Óc Eo – Ba Thê chứng minh nơi đây từng là đô thị cảng quốc tế sầm uất, có mạng lưới giao thương rộng khắp với Ấn Độ, Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á.

2. Khảo lược các di tích văn hóa Óc Eo ở tỉnh An Giang

Tỉnh An Giang là địa phương có hệ thống di tích văn hóa Óc Eo phân bố dày đặc và tiêu biểu nhất ở Nam Bộ, tập trung chủ yếu tại vùng Óc Eo – Ba Thê (xã Óc Eo) và các khu vực lân cận như xã Thoại Sơn, xã Phú Hòa, xã Định Mỹ. Ở khu vực phía đông Bảy Núi, cũng tập trung một loạt các di tích dày đặc trải dài từ xã Núi Cấm, phường Chi Lăng, phường Thới Sơn. Ở khu vực xung quanh núi Sam của phường Vĩnh Tế, cũng ghi nhận một lượng lớn các di tích văn hóa Óc Eo bao gồm các di chỉ cư trú nằm xen kẽ với các di tích kiến trúc tôn giáo. Ngoài ra, một số lượng lớn các di tích còn được phát hiện khi đã phân bố rộng khắp các xã Châu Thành, Châu Phú, An Phú, Phú Tân, Tân Châu, Chợ Mới, Mỹ Thuận... Các di tích phản ánh rõ sự tồn tại của một nền văn minh cổ gắn liền với vương quốc Phù Nam, bao gồm dấu tích đô thị cổ, cư trú, kiến trúc tôn giáo – tín ngưỡng và hệ thống kênh đào. Điều đó cho thấy trình độ tổ chức xã hội và khả năng thích ứng cao của cư dân Óc Eo với môi trường tự nhiên vùng đồng bằng sông Cửu Long.

3. Quần thể di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo Ba – Thê

Quần thể Di sản Óc Eo – Ba Thê hiện có khoảng 40 di tích thuộc nhiều loại hình khác nhau như kiến trúc tín ngưỡng, cư trú, mộ táng... đã được phát hiện, thám sát, khai quật và bảo tồn.

Qua đó, các nhà nghiên cứu đã thu thập được hàng chục nghìn cổ vật quý giá, phản ánh sinh động đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Óc Eo xưa.

Hệ thống cổ vật phong phú gồm tượng thần, tượng phật, đồ mỹ nghệ, trang sức, đồ dùng sinh hoạt – sản xuất, vật liệu kiến trúc và trang trí, tiền cổ... với nhiều chất liệu đa dạng như đá, đất nung, gốm, gỗ, thủy tinh, đá quý, kim loại, vàng, mã não. Hiện nay, các hiện vật tiêu biểu đang được bảo quản và trưng bày tại Nhà trưng bày văn hóa Óc Eo và Bảo tàng An Giang, góp phần giới thiệu rộng rãi giá trị đặc sắc của di sản đến công chúng trong và ngoài tỉnh.

CÁC DI TÍCH TIÊU BIỂU KHU A

Khu A bao gồm toàn bộ dải sườn và chân núi Ba Thê nhìn xuống cánh đồng Óc Eo - không gian được xem là hạt nhân cảnh quan của quần thể Óc Eo - Ba Thê. Tại đây tập trung mật độ cao nhất các di tích cư trú, kiến trúc tôn giáo, công xưởng và mộ táng, với niên đại trải dài liên tục hơn một thiên niên kỷ từ thế kỷ I Trước Công nguyên đến XII Sau Công nguyên. Sự kết hợp giữa địa hình núi, cảnh quan chuyển tiếp núi – chân núi – đồng bằng, và bằng chứng khảo cổ dày đặc đã tạo nên vùng lõi thể hiện rõ nhất cơ chế hình thành, tổ chức và vận hành của trung tâm Ba Thê.

(1) Di tích Gò Tur Trâm (Hay còn là Bến Lớn)

Vị trí: Di tích Gò Tur Trâm nằm ở khu vực chân núi Ba Thê phía Đông, theo trục đông – tây, gần cụm di tích kiến trúc Linh Sơn (Linh Sơn Tự). Gò có dạng hình bầu dục, dài khoảng 72m (bắc – nam) và 62m (đông – tây). Di tích được phát hiện năm 2001, cho đến nay di tích này đã được khai quật 5 lần vào các năm 2002, 2005, 2008, 2011 và 2025.

Niên đại: Gò Tur Trâm có ba giai đoạn phát triển nối tiếp nhau, trong đó, giai đoạn đầu – tầng văn hoá sâu nhất – có niên đại từ thế kỷ I Trước Công nguyên đến thế kỷ I Sau Công nguyên thuộc thời kỳ văn hóa tiền Óc Eo. Giai đoạn tiếp theo – lớp văn hóa giữa có niên đại khoảng thế kỷ II – VI, thuộc thời kỳ văn hóa Óc Eo điển hình. Giai đoạn cuối – tầng văn hoá phía trên, có niên đại khoảng thế kỷ VII – IX Sau Công nguyên, thuộc thời kỳ hậu Óc Eo.

Loại hình di tích: Di tích cư trú kết hợp mộ táng.

Giá trị nổi bật: Gò Tur Trâm cung cấp bằng chứng quan trọng về quá trình định cư sớm nhất của cư dân văn hóa Óc Eo ở vùng chân núi Ba Thê, phản ánh rõ đời sống sinh hoạt, sản xuất và phong tục mai táng của cư dân cổ, đồng thời cho thấy sự phát triển liên tục từ Óc Eo sớm đến hậu Óc Eo trong không gian di sản Óc Eo – Ba Thê.

(2) Di tích Linh Sơn Cổ Tự (Chùa Phật Bốn Tay)

Vị trí: Di tích Linh Sơn Cổ Tự nằm trên sườn Đông núi Ba Thê. Di tích được các nhà khảo cổ học người Pháp khảo sát từ những năm cuối thế kỷ XIX. Năm 2017, Viện Khảo cổ học đã đào hai hố khai quật lớn ở phía nam chính điện chùa Linh Sơn, bao trùm lên khu vực khai quật của Manguin năm 2001.

Di tích Linh Sơn cổ tự hiện lưu giữ ba hiện vật Óc Eo quan trọng: tượng thần Vishnu bốn tay và hai bia đá cổ. Tượng Vishnu bằng sa thạch, cao khoảng 3,3 m,

phát hiện năm 1912; khi được rước về chùa, người dân chỉnh sửa theo tập tục Việt và thờ như tượng Phật bốn tay. Hai bia đá đen phát hiện năm 1879, chỉ còn một bia khắc chữ Sanskrit có niên đại thế kỷ VII – IX. Cả hai hiện vật được xếp hạng di tích quốc gia năm 1988. Cuộc khai quật năm 2017 còn phát hiện hệ thống tường bao và kiến trúc gạch từ thế kỷ V – IX dưới nền chùa, cho thấy nơi đây từng có một công trình lớn và kiên cố.

Niên đại: Di tích có niên đại từ thế kỷ V đến thế kỷ IX, thuộc giai đoạn phát triển của văn hóa Óc Eo và hậu Óc Eo.

Loại hình di tích: Di tích kiến trúc tôn giáo – tín ngưỡng, gắn với đền thờ cổ, hiện lưu giữ tượng thần Vishnu bốn tay và bia đá khắc chữ Sanskrit.

Giá trị nổi bật: Đây là trung tâm tôn giáo của văn hóa Óc Eo.

(3) Di tích Linh Sơn Nam

Vị trí: Di tích Linh Sơn Nam nằm trong không gian di tích chân núi Ba Thê, liên kết chặt chẽ với Linh Sơn Cổ Tự và di tích Gò Sáu Thuận, thuộc quần thể di tích Óc Eo – Ba Thê. Khu vực Linh Sơn Nam được Malleret nhắc tới trong phần khảo sát các di tích ở chân núi Ba Thê. Sau đó, di tích được đào thám sát vào năm 1993 và 1994 đến năm 1998 di tích được khai quật toàn bộ.

Niên đại: di tích kiến trúc trải qua hai giai đoạn, trong đó giai đoạn sớm là V – VII, còn giai đoạn muộn là thế kỷ VII – IX.

Loại hình di tích: Di tích kiến trúc tôn giáo – tín ngưỡng kết hợp mộ táng, với ít nhất hai giai đoạn xây dựng, gồm nền gạch, móng đá và các vách ngăn kiến trúc.

Giá trị nổi bật: Linh Sơn Nam cung cấp tư liệu quan trọng về kỹ thuật xây dựng kiến trúc Óc Eo qua nhiều giai đoạn, đồng thời phản ánh phong tục mai táng trong mộ chum đặc trưng của cư dân Óc Eo sớm. Di tích góp phần làm rõ mối liên hệ không gian – chức năng giữa các công trình tôn giáo và cư trú trong quần thể Óc Eo – Ba Thê.

(4) Di tích Linh Sơn Bắc

Vị trí: Di tích Linh Sơn Bắc nằm cách chùa Linh Sơn khoảng 190m về phía Bắc, thuộc không gian trung tâm của quần thể di tích Óc Eo – Ba Thê, dưới chân núi Ba Thê. Những dấu vết khảo cổ ở Linh Sơn Bắc được Malleret nhắc tới từ năm 1944, sau đó được đào thám sát vào các năm 1993, 2003, 2012 và khai quật lớn trong giai đoạn 2018 – 2020.

Niên đại: Di tích có niên đại kéo dài từ thế kỷ II đến thế kỷ IX Sau Công nguyên, thuộc các giai đoạn phát triển của văn hóa Óc Eo và hậu Óc Eo.

Loại hình di tích: Di tích kiến trúc tôn giáo – tín ngưỡng, gồm phế tích đền thờ Hindu giáo và tu viện Phật giáo, xây dựng chủ yếu bằng gạch và đá.

Giá trị nổi bật: Linh Sơn Bắc là một cụm kiến trúc tôn giáo quy mô lớn, phản ánh rõ sự song hành và giao thoa giữa Hindu giáo và Phật giáo trong văn hóa Óc Eo. Di tích giữ vai trò quan trọng trong hệ thống kiến trúc cổ quanh chùa Linh Sơn, góp

phần làm rõ diện mạo không gian tôn giáo – tín ngưỡng của quần thể Óc Eo – Ba Thê qua nhiều thế kỷ.

(5) Di tích Gò Sáu Thuận (Gò Cây Me)

Vị trí: Di tích còn có tên khác là Gò Cây Me, nằm cách chùa Linh Sơn khoảng 200m về phía đông, cách di tích Gò Tư Trâm khoảng 100m về phía nam. Di tích Gò Sáu Thuận nằm trong khu vực rìa chuyển tiếp giữa chân núi Ba Thê và cánh đồng Óc Eo, kéo dài khoảng 126m theo chiều đông – tây, địa hình cao ở phía tây khoảng 6m và xuôi thấp dần về phía đông với độ cao khoảng 2m so với mực nước biển. Di tích này được P. Manguin khai quật vào năm 2001, sau đó được Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ khai quật quy mô lớn trong giai đoạn 2017 – 2020.

Niên đại: Di tích được hình thành từ giai đoạn đầu của văn hóa Óc Eo và tồn tại đến thời kỳ hậu Óc Eo.

Loại hình di tích: Di tích kiến trúc tôn giáo – tín ngưỡng, thuộc quần thể đền thờ Hindu giáo, được xây dựng trên nền cư trú Óc Eo, với hệ thống móng gạch – đá và các nền kiến trúc phụ trợ.

Giá trị nổi bật: Gò Sáu Thuận giữ vai trò là kiến trúc ngoại vi quan trọng trong tổng thể không gian tôn giáo Óc Eo – Ba Thê, có thể đảm nhiệm chức năng công tam quan hoặc ngõ môn quan dẫn vào khu trung tâm chùa Linh Sơn. Di tích góp phần làm rõ quy hoạch tổng thể và tổ chức không gian kiến trúc tôn giáo quy mô lớn của cư dân Óc Eo qua nhiều giai đoạn lịch sử.

(6) Di tích Gò Út Trạnh

Vị trí: Di tích Gò Út Trạnh nằm cách chùa Linh Sơn khoảng 300m về phía Nam, thuộc không gian quần thể di tích Óc Eo – Ba Thê, dưới chân núi Ba Thê. Di tích Gò Út Trạnh được phát hiện và đào thám sát vào năm 2010. Sau đó, vào năm 2011 và năm 2019, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ tiến hành khai quật toàn bộ.

Niên đại: thế kỷ VII – IX.

Loại hình di tích: Di tích kiến trúc tôn giáo – tín ngưỡng Hindu giáo, gồm cụm ba đền thờ xây dựng bằng gạch – đá, bố cục theo trục Bắc – Nam, cửa quay hướng Đông, kiểu nửa chìm nửa nổi.

Giá trị nổi bật: Gò Út Trạnh là cụm đền Hindu giáo quy mô lớn và tiêu biểu, phản ánh rõ hệ thống thờ Tam vị nhất thể trong Hindu giáo: kiến trúc phía bắc thờ thần Brahma (thần Sáng Tạo), kiến trúc nam thờ thần Vishnu (thần Bảo Tồn) và kiến trúc trung tâm thờ thần Shiva (thần Hủy Diệt) của cư dân Óc Eo. Việc hợp nhất các đền ở giai đoạn sau cho thấy sự thích ứng, biến đổi trong tư duy kiến trúc và tín ngưỡng, góp phần làm rõ diện mạo không gian tôn giáo của quần thể Óc Eo – Ba Thê.

*** CÁC DI TÍCH TIÊU BIỂU Ở KHU B**

Khu B – đô thị Óc Eo – là trung tâm cư trú, sản xuất và giao thương lớn nhất của toàn bộ phức hợp Óc Eo – Ba Thê, nơi thể hiện rõ quy mô, trình độ tổ chức và sức mạnh kinh tế của nhà nước Phù Nam từ thế kỷ I đến VII Sau Công nguyên. Trên

nền địa hình đầm lầy ngập nước theo mùa, cư dân đã kiến tạo nên một cảng thị quốc tế, kết nối trực tiếp núi Ba Thê với mạng lưới kênh rạch dẫn ra biển Tây và vươn tới tuyến thương mại Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương.

(1) Di tích Gò Ốc Eo

Vị trí: Đây là một trong những gò lớn nhất ở khu vực cánh đồng, nằm gần như ở vị trí trung tâm của thành thị Ốc Eo. Di tích được Louis Malleret khai quật năm 1944. Đến giai đoạn 1998 – 2002, di tích được tiếp tục được nghiên cứu khai quật trở lại, trong chương trình của hợp tác của Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ và Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO). Đến năm 2017 – 2020, di tích này được Viện Khảo cổ học khai quật quy mô lớn.

Niên đại: Thế kỷ I Trước Công nguyên đến thế kỷ VII Sau Công nguyên.

Loại hình di tích: Di tích cư trú, di tích kiến trúc với chất liệu gạch, đá, gỗ và di chỉ xưởng chế tác đồ trang sức thủy tinh.

Giá trị nổi bật: một trong những di tích quan trọng nhất trong Khu Di tích Khảo cổ Ốc Eo - Ba Thê, có lớp cư trú giai đoạn sớm, có kiến trúc tôn giáo và di tích công xưởng chế tác hạt chuỗi thủy tinh.

(2) Di tích Gò Cây Thị A, B

Vị trí: một trong những gò lớn và ở vị trí trung tâm của đô thị cổ Ốc Eo, nằm cách gò Ốc Eo khoảng 300m về phía bắc.

Niên đại: kéo dài trong khoảng thế kỷ II Trước Công nguyên đến thế kỷ VII Sau Công nguyên.

Loại hình di tích: Di tích kiến trúc tôn giáo – tín ngưỡng, gồm hai hạng mục:

- **Gò Cây Thị A:** Qua kết quả khai quật, toàn bộ kiến trúc xuất lộ một bình đồ hình chữ nhật gần vuông, dài theo hướng đông – tây 24,54m, rộng theo hướng bắc – nam 22m. Kiến trúc quay mặt về hướng đông. Kiến trúc này có tổng thể diện tích là 488,88m² trong lòng nền có 36 đường tường móng gạch với nhiều kiến trúc bên trong: tiền điện, chính điện, các ô ngăn lớn, nhỏ... Điểm đáng chú ý trong kiến trúc này là gạch đều được xếp theo hình chữ Vạn. Đặc điểm này cùng với việc phát hiện các tượng Phật bằng đồng ở Gò Cây Thị, cho thấy nhiều khả năng đây là một kiến trúc Phật giáo. Niên đại của kiến trúc được xếp vào khoảng thế kỷ V – VI Sau Công nguyên.

- **Gò Cây Thị B:** kiến trúc gạch – đá với hai vòng tường bao, có thể là mộ hòa táng hoặc hồ thờ của cư dân Ốc Eo.

Giá trị nổi bật: Đây là di tích vừa có lớp cư trú sớm, có kiến trúc tôn giáo và cả dấu vết của công xưởng chế tác kim loại. Có thể nói, Gò Cây Thị cũng là một di tích rất quan trọng, góp phần tạo nên những giá trị nổi bật của Khu Di tích Khảo cổ Ốc Eo – Ba Thê.

(3) Di tích Gò Giồng Cát

ĐÃ N
QUẢ
CH VÀ
IC E
I AN G
★

Vị trí: Di tích Gò Giồng Cát nằm cách Gò Cây Thị khoảng 650m về phía đông bắc. Đây là một gò đất lớn được khảo sát vào năm 1942, đến năm 2018 di tích được khai quật quy mô lớn. Kết quả khai quật đã làm rõ được các lớp cư trú và kiến trúc ở khu vực này.

Niên đại: từ thế IV đến VII Sau Công nguyên.

Loại hình di tích: Di tích kiến trúc tôn giáo.

Giá trị nổi bật: Di tích là một khu cư trú và tôn giáo rất quan trọng trong Khu Di tích Khảo cổ Óc Eo – Ba Thê. Sự có mặt của kiến trúc dạng cự thạch như kiến trúc K hay đền thờ lộ thiên quy mô lớn, các cấu trúc phụ trợ như “giếng nước”, hệ thống cột nhà sàn và các hiện vật quý hiếm như trang sức, gương đồng Đông Hán, đặc biệt là hiện vật Nhân Nandin Giồng Cát đã được công nhận là Bảo vật Quốc gia. Điều đó cho thấy ở đây đã từng tồn tại các hoạt động nghi lễ tôn giáo cao cấp và có thể là nơi ở của tầng lớp quý tộc đương thời.

(4) Di tích Giồng Trôm

Vị trí: Gò Giồng Trôm nằm cách Gò Giồng Cát khoảng 100m về phía đông bắc. Đây là một trong những gò quan trọng nằm trên trục phía đông bắc của đô thị Óc Eo, cùng nhóm với Gò Giồng Cát và Gò Cây Thị, tạo thành khu vực có mật độ di tích kiến trúc tôn giáo – di tích cư trú cao nhất trong nội thành cổ. Di tích được khảo sát 1942, đào thám sát năm 1944, khai quật năm 1983 và năm 2018.

Niên đại: từ thế kỷ I đến thế kỷ VII Sau Công nguyên.

Loại hình di tích: Giồng Trôm: vừa là nơi cư trú – sản xuất trong giai đoạn sớm, vừa là không gian thờ tự có vị trí quan trọng trong cấu trúc tôn giáo của đô thị Óc Eo trong giai đoạn thế kỷ V – VII.

Giá trị nổi bật: Sự kết hợp giữa tầng cư trú sớm, kiến trúc tôn giáo gạch quy mô lớn, và các hiện vật Hindu giáo giúp làm rõ chức năng của di tích (cư trú – thủ công – nghi lễ), và cảnh quan (gò đất cao ven hệ thống kênh – hào nội thành), đóng góp mạnh mẽ vào việc nhận diện cấu trúc đô thị – tôn giáo của đô thị cổ Óc Eo.

(5) Di tích Hào thành (không gian phòng thủ và tổ chức đô thị Óc Eo)

Vị trí: Hệ thống hào – lũy bao quanh đô thị Óc Eo được Louis Malleret nhận dạng rõ trên không ảnh và bản vẽ từ những năm 1940 cho thấy một cấu trúc phòng thủ – quy hoạch mang tính hình học rất đặc trưng, gồm năm tuyến hào song song và bốn bờ lũy đất tạo khung bao hình chữ nhật cho toàn bộ khu đô thị. Di tích được khai quật một đoạn phía tây thành cổ vào năm 2025.

Niên đại: thế kỷ I đến thế kỷ VII.

Loại hình di tích: không gian phòng thủ và tổ chức đô thị Óc Eo

Giá trị nổi bật: đoạn hào – thành phía tây là bằng chứng quan trọng về kỹ thuật xây dựng công trình quy mô lớn trong môi trường đầm lầy của cư dân Phù Nam. Hệ thống này vừa đóng vai trò phòng thủ, vừa là bộ phận cấu trúc của quy

hoạch đô thị Óc Eo - khẳng định Óc Eo là một trung tâm đô thị – thương mại tổng hợp, có tổ chức và có khả năng kiểm soát không gian lãnh thổ ở mức cao.

(7) Di tích Giồng Xoài

Vị trí: nằm trên một giồng cát cao chạy dọc theo trục đông bắc – tây nam, ở vị trí trung gian giữa vùng chân núi Ba Thê và khu thành cổ Óc Eo. Chính vị trí này khiến Giồng Xoài trở thành một điểm cư trú và tôn giáo vệ tinh quan trọng trong toàn bộ quần thể Óc Eo – Ba Thê. Di tích được khai quật năm 2001 và năm 2002.

Niên đại: cuối thiên niên kỷ I Trước Công nguyên đến thế kỷ XII Sau Công nguyên.

Loại hình di tích: Di tích kiến trúc tôn giáo kết hợp cư trú, với dấu tích gò cát, nền gạch – đá, tượng thờ và không gian sinh sống của cư dân Óc Eo.

Giá trị nổi bật: một điểm cư trú và tôn giáo vệ tinh của trung tâm Óc Eo – Ba Thê, phản ánh sự lan tỏa của mạng lưới định cư và tín ngưỡng trong toàn khu vực. Sự kết hợp giữa tầng cư trú sớm và kiến trúc tôn giáo quy mô lớn – bao gồm đền tháp và tượng thờ Hindu – Phật giáo – minh chứng cho quá trình giao lưu văn hóa sâu rộng và tính đa dạng tôn giáo của vương quốc Phù Nam.

(8) Di tích Lung Lớn (khu cư trú, sản xuất và giao thương)

Vị trí: Lung Lớn (hay còn gọi Lung Giếng Đá) là tuyến kênh cổ trung tâm của đô thị Óc Eo, được Louis Malleret nhận diện từ không ảnh và ký hiệu là kênh K16. Con kênh chạy theo hướng đông bắc – tây nam, nằm ngay phía đông Gò Óc Eo, đóng vai trò như trục thủy đạo chính của khu đô thị. Ở phía bắc, Lung Lớn kết nối trực tiếp với kênh K4 – tuyến giao thông thủy liên vùng nối Óc Eo – Ba Thê với Angkor Borei ở Campuchia; ở phía nam, nó dẫn thẳng xuống di tích Nền Chùa rồi đổ ra vùng biển Rạch Giá, hình thành một hành lang giao thương liên tục giữa hải cảng ven biển và vùng nội địa.

Di tích khai quật lần đầu vào năm 2002 và được khai quật quy mô lớn năm 2018. Lung Lớn có bề rộng 20 – 30m, sâu khoảng 3m.

Niên đại: thế kỷ II đến thế kỷ V.

Loại hình di tích: khu cư trú, sản xuất và giao thương.

Giá trị nổi bật: Với chức năng giao thương – cư trú – sản xuất, Lung Lớn là minh chứng trực tiếp cho mô hình đô thị – cảng đặc trưng của Óc Eo. Không gian này vừa thể hiện cấu trúc thủy đạo thông minh của cư dân cổ, vừa làm rõ cách thức vận hành thương mại và đời sống hàng ngày trong một trung tâm kinh tế – trao đổi hàng hóa tầm khu vực.

(8) Di tích Nền Chùa

Vị trí: Di tích Nền Chùa nằm cách trung tâm Óc Eo khoảng 13km về phía tây nam, tại điểm cuối của tuyến thủy lộ Lung Lớn. Di tích được khai quật năm 1982 – 1983 và giai đoạn 2018 – 2020.

Niên đại: thế kỷ II – VII Sau Công nguyên.

Loại hình di tích: Di tích cư trú – kiến trúc – tôn giáo – giao thương, gồm nhà sàn cột gỗ, nền móng chống lún, hồ nước, giếng nước và nền móng đá, phản ánh một khu dân cư ven biển phát triển.

Giá trị nổi bật: Nền Chùa giữ một vị trí đặc biệt trong cấu trúc di sản Óc Eo – Ba Thê, bởi đây là cửa ngõ hướng biển và là tiền cảng quan trọng nhất kết nối đô thị trung tâm Óc Eo với không gian biển Tây và xa hơn là mạng lưới giao thương Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Vị trí chiến lược này giải thích sự xuất hiện đồng thời của những lớp cư trú sớm, kiến trúc tôn giáo quy mô lớn, hệ thống mộ táng theo hình thức hỏa táng và các loại hình xưởng thủ công – tất cả đều liên quan mật thiết đến chức năng tiếp nhận, phân phối và chuyển tiếp hàng hóa, tư tưởng và cộng đồng cư dân đa dạng

4. Công tác thực hiện hồ sơ Khu Di tích Khảo cổ Óc Eo – Ba Thê trình tổ chức Tổ chức Giáo dục- Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (gọi tắt UNESCO) công nhận là di sản văn hóa thế giới

Việc xây dựng hồ sơ di sản thế giới nhằm bảo tồn lâu dài và quảng bá giá trị toàn cầu của di tích Óc Eo – Ba Thê, đồng thời giúp thu hút nguồn lực đầu tư, phát triển kinh tế – xã hội địa phương.

Năm 2018, UBND tỉnh An Giang giao Ban Quản lý Di tích Óc Eo chủ trì xây dựng hồ sơ Di sản Thế giới. Năm 2022, UNESCO đã chính thức đưa Khu Di tích Khảo cổ Óc Eo – Ba Thê vào Danh sách dự kiến lập hồ sơ Di sản Văn hóa Thế giới đánh dấu hoàn thành giai đoạn 1 việc xây dựng hồ sơ.

Được sự cho phép của Chính phủ Việt Nam, vào ngày 29/01/2026 Hồ sơ đề cử Khu Di tích Khảo cổ Óc Eo – Ba Thê (bản chính thức) được gửi đến Trung tâm UNESCO. Trong năm 2026, UNESCO sẽ cử đoàn chuyên gia quốc tế sang khảo sát, thẩm định tại thực địa.

Hồ sơ di sản được xây dựng trên hai tiêu chí quan trọng của UNESCO:

- *Tiêu chí (ii) – thể hiện sự giao thoa quan trọng của các giá trị nhân văn, qua một thời kỳ hay bên trong một khu vực văn hóa của thế giới, về những phát triển trong kiến trúc, hoặc công nghệ, nghệ thuật xây dựng đền tháp, quy hoạch thành phố hay thiết kế cảnh quan.*

- *Tiêu chí (iii) – chứa đựng một minh chứng duy nhất hoặc ít nhất cũng hết sức khác biệt về một truyền thống văn hóa hay một nền văn minh hiện vẫn đang tồn tại hoặc đã diệt vong.*

Để hồ sơ đề cử được UNESCO công nhận, bên cạnh nỗ lực của Nhà nước và các nhà khoa học, vai trò của Nhân dân địa phương là hết sức quan trọng. Mỗi người dân cần nâng cao ý thức bảo vệ di tích, không xâm hại, không tự ý đào bới, xây dựng trái phép trong khu vực di sản; đồng thời tích cực tuyên truyền, giới thiệu giá trị di sản đến người thân, du khách trong và ngoài nước.

Việc lập hồ sơ Di sản Văn hóa Thế giới cho Khu Di tích Khảo cổ Óc Eo – Ba Thê không chỉ là niềm tự hào của An Giang, mà còn là trách nhiệm chung của toàn

xã hội, góp phần gìn giữ và lan tỏa những giá trị văn hóa quý báu của dân tộc Việt Nam ra thế giới.

5. Vai trò và trách nhiệm người dân trong giữ gìn di sản văn hóa

1. Bảo vệ di sản

Người dân là lực lượng trực tiếp, gần gũi nhất với di sản, vì vậy có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ di sản văn hóa. Mỗi người dân cần tôn trọng và giữ gìn nguyên trạng di tích, không tự ý đào bới, xây dựng, lấn chiếm hay thực hiện các hành vi gây hư hại di sản. Đồng thời, cần chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan xung quanh di tích; kịp thời phát hiện, báo tin cho cơ quan chức năng khi thấy các hành vi xâm hại di sản.

2. Tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản

Bên cạnh việc bảo vệ, người dân cần chủ động tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản như: tham gia tuyên truyền, giới thiệu lịch sử – giá trị của di tích; hỗ trợ công tác khảo cổ, trùng tu, bảo tồn theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; tham gia các mô hình du lịch cộng đồng, giáo dục di sản, góp phần lan tỏa giá trị văn hóa đến thế hệ trẻ và du khách trong, ngoài nước.

3. Hưởng lợi từ di sản

Khi di sản được bảo tồn và phát huy đúng cách, người dân chính là đối tượng trực tiếp được hưởng lợi. Di sản góp phần phát triển du lịch văn hóa bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của cộng đồng địa phương. Quan trọng hơn, người dân được thụ hưởng giá trị văn hóa – lịch sử, bồi đắp niềm tự hào quê hương, ý thức gìn giữ bản sắc và trách nhiệm truyền lại di sản cho các thế hệ mai sau.

Trách nhiệm của người dân trong giữ gìn Di sản Văn hóa Thế giới

Di sản văn hóa là tài sản quý giá của quốc gia và nhân loại, vì vậy mỗi người dân có trách nhiệm chung tay bảo vệ.

* **Không xâm hại di sản:** không đào bới, lấy hiện vật, phá hoại, làm hư hỏng di tích dưới bất kỳ hình thức nào.

* **Không xây dựng trái phép:** không lấn chiếm đất di tích, không coi nói, xây dựng công trình làm ảnh hưởng đến di sản và cảnh quan xung quanh.

* **Giữ gìn môi trường di sản:** không xả rác, không chăn thả gia súc, không làm ô nhiễm khu vực di tích.

* **Chấp hành quy định pháp luật:** thực hiện đúng các quy định về bảo vệ di sản văn hóa và hướng dẫn của cơ quan chức năng.

* **Chung tay bảo vệ di sản:** kịp thời thông báo cho chính quyền khi phát hiện hành vi xâm hại di tích.

Bảo vệ di sản hôm nay là giữ gìn giá trị cho con cháu mai sau, đồng thời góp phần phát triển du lịch, nâng cao đời sống cho chính cộng đồng địa phương.

Thông điệp: Khu Di tích Khảo cổ Óc Eo – Ba Thê là di sản quý giá của quê hương An Giang và của cả dân tộc Việt Nam. Mỗi người dân bằng những việc làm nhỏ hằng ngày như giữ vệ sinh, không xâm hại di tích, thông báo kịp thời khi phát hiện cổ vật và ứng xử văn minh khi tham quan, đều đang góp phần bảo vệ di sản cho thế hệ mai sau. Di sản chỉ thật sự bền vững khi cộng đồng cùng chung tay gìn giữ. Hãy tự hào và hành động vì Khu Di tích Khảo cổ Óc Eo – Ba Thê hôm nay, để giá trị lịch sử được tiếp tục lan tỏa mai sau.